

Bình Phước, ngày 24 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1725/TTr-SXD ngày 20/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Phước; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (Đ.Thắng XD QĐ 01).

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Huỳnh Anh Minh

QUY CHẾ

**Phối hợp xét duyệt đối tượng được mua, thuê,
thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

*(Kèm theo Quyết định số 1167/QĐ-UBND
ngày 24 / 6 /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, cơ chế phối hợp xác nhận, xét duyệt đối tượng thuộc diện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Luật Nhà ở và các văn bản hướng dẫn thi hành.
2. Quy chế này không áp dụng đối với việc lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong nước, nước ngoài; Hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê, cho thuê mua, bán cho các đối tượng theo quy định tại Điều 49, khoản 1 Điều 50 và khoản 1 Điều 51 của Luật Nhà ở.
2. Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức khác có liên quan đến lĩnh vực phát triển và quản lý nhà ở xã hội.
3. Các đối tượng theo quy định tại Điều 49, khoản 1 Điều 50 và khoản 1 Điều 51 của Luật Nhà ở có nhu cầu đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

**Chương II
NGUYÊN TẮC VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP**

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Quan hệ phối hợp được thực hiện trên nguyên tắc chặt chẽ, kịp thời giữa Sở Xây dựng và các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã; Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; hộ gia đình, cá nhân đầu tư nhà ở xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nơi đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đang làm việc, học tập và các tổ chức, cá nhân có liên quan.
2. Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao xác nhận, xét duyệt đối tượng được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên

địa bàn tỉnh Bình Phước. Việc xác nhận, xét duyệt phải đảm bảo khách quan, đúng đối tượng, đảm bảo các điều kiện, nguyên tắc, tiêu chí theo đúng pháp luật và thời gian quy định. Cơ quan, đơn vị xác nhận phải chịu trách nhiệm về những nội dung do mình xác nhận, có trách nhiệm báo cáo giải trình trong trường hợp thanh tra, kiểm tra.

3. Đối với những nội dung lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan chủ trì kịp thời gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện theo đúng thời gian quy định của pháp luật. Nếu quá thời hạn mà các cơ quan, đơn vị không có ý kiến thì xem như là thống nhất và phải chịu trách nhiệm về nội dung công việc được đề nghị phối hợp.

Điều 4. Phối hợp xét duyệt đối tượng đối với dự án nhà ở xã hội do doanh nghiệp đầu tư xây dựng.

1. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có trách nhiệm cung cấp thông tin, đăng tải thông tin dự án theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (sau đây viết tắt là Nghị định số 100/2015/NĐ-CP).

2. Trên cơ sở các thông tin về các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn đã được công bố; hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thực hiện các thành phần hồ sơ và gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị liên quan để xác nhận theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (sau đây viết tắt là Nghị định số 49/2021/NĐ-CP); Điều 12 Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (sau đây viết tắt là Thông tư số 09/2021/TT-BXD).

3. Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, xác nhận và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận đối với các thông tin về đối tượng, về tình trạng nhà ở hiện nay của hộ gia đình, việc hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới mọi hình thức tại nơi sinh sống của đối tượng dự kiến được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tương ứng với từng mẫu biểu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BXD, đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 49, khoản 1 Điều 50 và khoản 1 Điều 51 của Luật Nhà ở, Điều 22 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP, Điều 12 Thông tư số 09/2021/TT-BXD.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức xác nhận và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật về việc chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở tái định cư theo mẫu số 07 tại Phụ lục I ban

hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BXD, đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 49, khoản 1 Điều 50 và khoản 1 Điều 51 của Luật Nhà ở, Điều 22 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP, Điều 12 Thông tư số 09/2021/TT-BXD.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nơi đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đang làm việc, học tập xác nhận và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận về đối tượng, thực trạng nhà ở, điều kiện thu nhập tương ứng với từng mẫu biểu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BXD, đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 49, khoản 1 Điều 50 và khoản 1 Điều 51 của Luật Nhà ở, Điều 22 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP, Điều 12 Thông tư số 09/2021/TT-BXD.

6. Sau khi xác nhận, hoàn thành các hồ sơ theo quy định tại Điều 22 của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP, Điều 12 Thông tư số 09/2021/TT-BXD, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội nộp các hồ sơ này cho chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

7. Sau khi tập hợp đầy đủ giấy tờ đăng ký của các đối tượng có nhu cầu, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có trách nhiệm xem xét từng hồ sơ đăng ký, đảm bảo phù hợp với các quy định về đối tượng, điều kiện theo quy định tại Điều 49 và Điều 51 của Luật Nhà ở, Điều 22 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP, Điều 12 Thông tư số 09/2021/TT-BXD để xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo thứ tự ưu tiên (theo nguyên tắc quy định tại Điều 23 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP), việc tiếp nhận, trả hồ sơ được thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 20 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP; sau đó chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội lập và gửi danh sách đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư về Sở Xây dựng để kiểm tra theo quy định. Nội dung danh sách đối tượng bao gồm: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số Chứng minh nhân dân hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số đăng ký thường trú; địa chỉ thường trú; nơi làm việc; thuộc đối tượng; những người có tên trong hộ gia đình (họ và tên, số Chứng minh nhân dân hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số đăng ký thường trú).

8. Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra, rà soát danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội do Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội gửi đến theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 20 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 13 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP; chủ trì lấy ý kiến các Sở, ngành, đơn vị liên quan để kiểm tra thông tin của đối tượng dự kiến được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo thẩm quyền (trong trường hợp cần thiết); cập nhật danh sách các đối tượng

được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội lên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng và Bộ Xây dựng theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 09/2021/TT-BXD.

9. Cục Thuế tỉnh Bình Phước, Chi cục Thuế cấp huyện, cấp khu vực phối hợp với Sở Xây dựng xác minh và chịu trách nhiệm về kết quả xác minh nghĩa vụ nộp thuế, đối tượng thuộc diện nộp thuế thu nhập cá nhân trong trường hợp cần thiết theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 20 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 13 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP, điểm d khoản 1 Điều 12 Thông tư số 09/2021/TT-BXD và mẫu số 09 tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BXD. Thời gian xác minh là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Xây dựng.

10. Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Sở Xây dựng xác minh và chịu trách nhiệm về kết quả xác minh về tình trạng nhà ở, đất ở hiện nay của hộ gia đình, việc hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới mọi hình thức tại nơi sinh sống của đối tượng và các thành viên trong hộ gia đình của đối tượng dự kiến được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội (trong trường hợp cần thiết). Thời gian xác minh là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Xây dựng.

Điều 5. Phối hợp xét duyệt đối tượng đối với dự án nhà ở xã hội do hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng

1. Hộ gia đình, cá nhân đầu tư nhà ở xã hội có trách nhiệm báo cáo các nội dung về dự án cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng nhà ở để Ủy ban nhân dân cấp xã công bố công khai theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP.

2. Trên cơ sở các thông tin về nhà ở xã hội trên địa bàn đã được công bố; hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thực hiện các thành phần hồ sơ, xác nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, xác nhận và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận theo nội dung quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy chế này.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức xác nhận và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận theo nội dung quy định tại khoản 4 Điều 4 Quy chế này.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nơi đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đang làm việc, học tập xác nhận và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận theo nội dung quy định tại khoản 5 Điều 4 Quy chế này.

6. Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội nộp các hồ sơ theo nội dung quy định tại khoản 6 Điều 4 Quy chế này.

7. Sau khi tập hợp đầy đủ hồ sơ đăng ký của các đối tượng có nhu cầu, hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có trách nhiệm gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án để xem xét, xác nhận danh sách đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trước khi chủ hộ và người mua, thuê, thuê mua nhà ở thực hiện việc ký Hợp đồng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội. Nội dung danh sách đối

tượng bao gồm: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số Chứng minh nhân dân hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số đăng ký thường trú; địa chỉ thường trú; nơi làm việc; thuộc đối tượng; những người có tên trong hộ gia đình (họ và tên, số Chứng minh nhân dân hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số đăng ký thường trú).

8. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sao hồ sơ đăng ký và danh sách đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội gửi Sở Xây dựng để kiểm tra, loại trừ trường hợp đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được hỗ trợ nhiều lần. Nội dung danh sách đối tượng bao gồm: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số Chứng minh nhân dân hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số đăng ký thường trú; địa chỉ thường trú; nơi làm việc; thuộc đối tượng; những người có tên trong hộ gia đình (họ và tên, số Chứng minh nhân dân hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số đăng ký thường trú); tên dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

9. Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra, rà soát danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến. Trường hợp đối tượng dự kiến được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo danh sách do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi mà đã được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại dự án khác thì Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã biết để xóa tên trong danh sách được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội. Sở Xây dựng có trách nhiệm cập nhật danh sách các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội lên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng và Bộ Xây dựng theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 09/2021/TT-BXD.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì phối hợp với Cục Thuế tỉnh Bình Phước, Chi cục Thuế các huyện, khu vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Quy chế của Cục Thuế tỉnh Bình Phước, Chi cục Thuế cấp huyện, cấp khu vực, UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm liên quan đến đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định.

3. Cập nhật thông tin các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 09/2021/TT-BXD; thực hiện báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất liên quan đến đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh Bình Phước, Chi cục Thuế cấp huyện, cấp khu vực, UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Cục Thuế tỉnh Bình Phước, Chi cục Thuế cấp huyện, cấp khu vực: Phối hợp với Sở Xây dựng xác minh thông tin theo quy định tại khoản 9 Điều 4 Quy chế này; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xác minh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Nghiên cứu, rà soát, phối hợp với các đơn vị liên quan xác nhận, xác minh thông tin theo quy định tại khoản 4 và khoản 10 Điều 4, khoản 4 Điều 5 Quy chế này.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xác nhận, xác minh.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có cán bộ, công nhân, người lao động mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội:

a) Nghiên cứu, rà soát, phối hợp với các đơn vị liên quan xác nhận các nội dung thông tin do hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội gửi đến theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 4, khoản 3 và khoản 5 điều 5 Quy chế này, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xác nhận.

4. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; Hộ gia đình, cá nhân đầu tư nhà ở xã hội:

a) Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Quy chế này và quy định pháp luật khác có liên quan; Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra sai sót trong quá trình xét duyệt đối tượng tại dự án do mình làm chủ đầu tư.

b) Sau khi ký hợp đồng mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội, chủ đầu tư, hộ gia đình, cá nhân đầu tư nhà ở xã hội có trách nhiệm lập đầy đủ danh sách các đối tượng (bao gồm cả các thành viên trong hộ gia đình) đã được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội gửi về Sở Xây dựng để công bố công khai lên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng và Bộ Xây dựng. Nội dung danh sách đối tượng bao gồm: Họ và tên; số Chứng minh nhân dân hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số đăng ký thường trú; địa chỉ thường trú; những người có tên trong hộ gia đình (họ và tên, số Chứng minh nhân dân hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số đăng ký thường trú); tên dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội. Trường hợp người có nhu cầu mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đã được chủ đầu tư dự án đưa vào danh sách mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội của dự án, nhưng người đó không còn có nhu cầu mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thì chủ đầu tư dự án có trách nhiệm báo cáo Sở Xây dựng để cập nhật lại danh sách đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng và Bộ Xây dựng. Đồng thời, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm công bố công khai danh sách này tại trụ sở làm việc của chủ đầu tư và tại Sàn giao dịch bất động sản hoặc Trang thông tin điện tử về nhà ở xã hội của chủ đầu tư (nếu có).

c) Thực hiện đầy đủ các nội dung về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về kinh doanh bất động sản và các quy định pháp luật khác có liên quan. Giám sát tình hình sử dụng nhà ở xã hội, trường hợp bán lại không đúng quy định, cho thuê lại, cho ở nhờ, không sử dụng hoặc sử dụng nhà ở xã hội không đúng mục đích tại dự án thì thực hiện các thủ tục thu hồi nhà ở theo quy định.

d) Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất liên quan đến đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại dự án do mình làm chủ đầu tư.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung; các đơn vị gửi văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung theo quy định./.